

NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT MÔN MĨ THUẬT LỚP 10
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ – HOÀN KIẾM
NĂM HỌC 2024-2025

Môn Mỹ thuật lớp 10 có 10 nội dung học tập, học sinh tự chọn 4 trong 10 nội dung:

- Lý luận và lịch sử mỹ thuật;
- Hội họa;
- Đồ họa (tranh in);
- Điêu khắc;
- Thiết kế công nghiệp;
- Thiết kế đồ họa;
- Thiết kế thời trang;
- Thiết kế mỹ thuật sâu khấu, điện ảnh;
- Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện;
- Kiến trúc.

Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10 để rèn thêm kỹ năng cho học sinh yêu thích.

A/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ NĂNG LỰC MĨ THUẬT TRONG CHƯƠNG TRÌNH MĨ THUẬT LỚP 10:

1/ QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC THẨM MĨ

Quan sát thẩm mỹ

- Nhận biết được yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.
- Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật đặc trưng của một số ngành nghề, liên quan đến nghệ thuật thị giác.

Nhận thức thẩm mỹ

- Cảm nhận được đặc điểm thẩm mỹ của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.
- Nhận biết được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.
- Nhận biết được giá trị của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật đặc trưng của một số ngành nghề trong đời sống.
- Liên hệ được yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác với thực hành, sáng tạo

2/ SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG THẨM MĨ

Sáng tạo thẩm mỹ

- Đề xuất được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ một cách có cơ sở lý luận.

- Lựa chọn được hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.
- Vận dụng được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình trong thực hành, sáng tạo thể hiện yếu tố thẩm mỹ đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.
- Phối hợp sử dụng được công cụ, thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo.

Ứng dụng thẩm mỹ

- Biết cách thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo.
- Biết cách truyền thông về sản phẩm mỹ thuật của cá nhân và nhóm học tập.
- Vận dụng được ý tưởng thẩm mỹ, khả năng hiện thực hoá ý tưởng thẩm mỹ để sáng tạo sản phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.

3/ PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THẨM MỸ

Phân tích thẩm mỹ

- Phân tích được yếu tố thẩm mỹ đặc trưng một số ngành nghề trong thực tiễn, liên quan đến nghệ thuật thị giác.
- Biết cách thu thập và trình bày một số thông tin về tác giả, tác phẩm đặc trưng một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác.
- Mô tả, phân tích được giá trị thẩm mỹ và công năng sử dụng của sản phẩm, tác phẩm đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác trong thực tiễn đời sống.
- Thể hiện được quan điểm cá nhân trong cảm thụ, phân tích nghệ thuật.

Đánh giá thẩm mỹ

- Đánh giá được một số yếu tố thẩm mỹ thể hiện đặc trưng ngành nghề ở sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật thị giác.
- Biết vận dụng vào thực tiễn kinh nghiệm thực hành sáng tạo học hỏi được thông qua đánh giá đối tượng

B/ TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ HOÀN KIỂM CHỌN 4 NỘI DUNG HỌC TẬP TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỤ THỂ NHƯ SAU:

1/ HỘI HOẠ

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Biết được vài nét về nghệ thuật Hội họa và đặc điểm tranh chất liệu chì hoặc than
- Lựa chọn được thể loại tranh để thực hành, sáng tạo.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện tranh bằng chất liệu chì hoặc than.
- Bước đầu biểu đạt được cảm xúc thông qua cách vẽ.
- Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lý tạo hình trong thực hành, sáng tạo.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm.

- Giới thiệu được tác giả và vẻ đẹp của tác phẩm hội họa chất liệu chì hoặc than.

2/ THIẾT KẾ MỸ THUẬT ĐA PHƯƠNG TIỆN

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Nhận biết được đặc điểm của thể loại nhiếp ảnh.
- Biết sử dụng phương tiện sẵn có để thực hành, sáng tạo.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Thực hiện được thao tác với phương tiện sẵn có để chụp và xử lý ảnh.
- Xác định được đối tượng, khuôn hình và nguồn sáng.
- Thể hiện được ý tưởng nội dung chủ đề.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm nhiếp ảnh.
- Nhận định được vai trò của nhiếp ảnh trong đời sống thực tiễn.

3/ THIẾT KẾ THỜI TRANG

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Lựa chọn được loại trang phục để thực hành, sáng tạo.
- Nhận biết được đặc điểm về mẫu thời trang và loại trang phục đã lựa chọn.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Thực hiện được phác thảo và hoàn thiện thiết kế mẫu trang phục đơn giản.
- Bước đầu kết hợp được sáng tạo và ứng dụng ở sản phẩm.
- Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lý tạo hình trong thực hành, sáng tạo.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm.
- Giới thiệu được ý tưởng thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mẫu trang phục trong giới hạn chủ đề.

4/ THIẾT KẾ MỸ THUẬT SÂN KHẤU, ĐIỆN ẢNH

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Nhận biết được đặc điểm của thiết kế mỹ thuật sân khấu.
- Hiểu được mục đích thẩm mỹ và công năng của thiết kế mỹ thuật sân khấu.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Lựa chọn được loại hình sân khấu để thực hành, sáng tạo.
- Thực hiện được phác thảo, hoàn thiện mô hình hoặc bản vẽ đơn giản về sân khấu theo chủ đề lựa chọn.
- Vận dụng được một số yếu tố và nguyên lý tạo hình trong thực hành, sáng tạo.
- Thể hiện được mục đích và ý tưởng thiết kế trong thực hành, sáng tạo.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Phân tích, trao đổi, thảo luận trong quá trình trưng bày, đánh giá sản phẩm.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP

Chuyên đề 1: THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Phân loại được một số khối cơ bản trong mẫu vẽ.
- Phân biệt được đặc điểm và tính chất của khối cơ bản trong không gian.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Sắp xếp được bố cục trên khổ giấy.
- Thực hiện được các bước vẽ khối cơ bản trong thực hành
- Thể hiện được cấu trúc, diễn tả khối trong không gian bằng chất liệu chì.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Phân tích được mối quan hệ giữa ánh sáng và khối trong không gian.
- Đánh giá được bố cục, hình, khối, không gian

Chuyên đề 2: THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Nhận biết được đặc điểm của trang trí hình vuông.
- Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Sử dụng được chất liệu màu bột hoặc màu nước, chất liệu tương đương để thực hành, sáng tạo.
- Sắp xếp được hoạ tiết trong trang trí hình vuông dựa trên các yếu tố và nguyên lý tạo hình.
- Tạo được hoà sắc trong trang trí hình vuông.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Trao đổi, phân tích về trang trí hình vuông.
- Liên hệ được tính ứng dụng của trang trí hình vuông trong đời sống.

Chuyên đề 3: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:

- Nhận biết được đặc điểm tranh bố cục phong cảnh.
- Lựa chọn được phong cảnh, chất liệu để thực hành.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ:

- Sử dụng được chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương để thực hành, sáng tạo.
- Có khả năng xây dựng được bố cục hợp lý và sinh động.
- Ứng dụng được cách phối màu, hoà sắc trong bố cục tranh.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ:

- Trao đổi, phân tích về tranh bố cục phong cảnh.
- Có khả năng phát triển được sản phẩm cá nhân trong trưng bày, đánh giá và tìm hiểu tác giả, tác phẩm tranh bố cục phong cảnh.